TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **61**/2020/QĐST - DS
Ngày: 28/7/2020
V/v: ***"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 61/2020/TLST–DS ngày 06/5/2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Địa chỉ: quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Giám đốc Xử lý nợ *(Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017)*, chị TTHP – Cán bộ xử lý nợ *(theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 218-03/2020/UQ-TCB ngày 25/3/2020).*

*** Bị đơn: 1.** Ông NHH, sinh năm 1963.

2. Bà NTT, sinh năm 1963.

Đều trú tại: xóm 4, thôn P, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà NTT ủy quyền cho ông NHH (theo giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã T, huyện Chương Mỹ ngày 13/7/2020).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh NHĐ, sinh năm 1986 *(Con trai ông H + bà T)*

2. Chị NTT1, sinh năm 1986 *(Vợ anh Đ)*

3. Anh NHC, sinh năm 1988 *(Con trai ông H + bà T)*

4. Chị NTN, sinh năm 1992 *(vợ anh C).*

5. Cháu NTBA, sinh năm 2013 *(Con anh C + chị N)*

6. Cháu NKL, sinh năm 2016 *(Con anh C + chị N)*

Người đại diện theo pháp luật của cháu NTBA và cháu NKL là: Anh NHC, chị NTN (bố mẹ đẻ).

Đều trú tại: xóm 4, thôn P, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Anh NHĐ, chị NTT1, anh NHC, chị NTN đều ủy quyền cho ông NHH (theo giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã T, huyện Chương Mỹ ngày 13/7/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 39141/HĐTD/TH-TN/TCB LTK-HDU ngày 30/11/2010 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 39141 ngày 06/12/2010 được ký kết giữa ông NHH + bà NTT với Ngân hàng T: Vợ chồng ông NHH + bà NTT còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến hết ngày 10/7/2020 là **1.256.151.076** đồng *(Trong đó: Nợ gốc là: 469.442.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 468.398.225 đồng; nợ lãi quá hạn là: 318.310.851 đồng).*

Vợ chồng ông NHH + bà NTT phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 11/7/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trên số dư nợ gốc trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 39141/HĐTD/TH-TN/TCB LTK-HDU ngày 30/11/2010 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 39141 ngày 06/12/2010 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp vợ chồng ông NHH + bà NTT trả nợ xong cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 631, tờ bản đồ số 03 có địa chỉ tại: xóm 4, thôn P, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây nay là Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100873, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 01360 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 30/6/2008)* mang tên hộ ông NHH và bà NTT.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông NHH + bà NTT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 631, tờ bản đồ số 03 có địa

chỉ tại: xóm 4, thôn P, xã T, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây nay là Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 100873, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 01360 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 30/6/2008)* mang tên hộ ông NHH và bà NTT để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông NHH + bà NTT tại Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông NHH + bà NTT vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Theo đó: Ông NHH, bà NTT, anh NHĐ, chị NTT1, anh NHC, chị NTN, cháu NTBA, cháu NKL cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

2.3. Về án phí:

+ Ông NHH, bà NTT tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **49.684.532** đồng *(Bốn chín triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng).*

+ Ngân hàng T được hoàn trả số tiền 23.430.000 đồng *(Hai mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* dự phí đã nộp *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004703 ngày 05/5/2020)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long